

Số: *1171*/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày *23* tháng *5* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán thu, chi năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 1586/QĐ-BHXH ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2949/QĐ-BHXH;

Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2022;

Căn cứ Tờ trình số 71/TTr-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-BHXH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán thu, chi năm 2022; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán thu, chi năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc gồm các nội dung:

Công khai số liệu phân bổ dự toán thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi bảo hiểm xã hội từ nguồn quỹ, chi bảo hiểm thất nghiệp; chi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Ngành Bảo hiểm xã hội, Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin, Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam (chi tiết tại Phụ lục I đính kèm).

Công khai căn cứ, nguyên tắc và định mức phân bổ dự toán thu, chi năm 2022 (chi tiết tại Phụ lục II đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán; Trưởng ban Quản lý Thu - Sở, Thẻ; Trưởng ban Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế; Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Ngành Bảo hiểm xã hội; Giám đốc Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng quản lý BHXH (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHĐT (3b). 

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Việt Ánh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM



Phụ lục I

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU BHXH, BHYT, BHTN
VÀ DỰ TOÁN CHI BHXH, BHYT, BHTN; CHI PHÍ QUẢN LÝ BHXH, BHYT, BHTN
GIAO CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

Năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1171 /QĐ-BHXH ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam) hm

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	BHXH	Dự toán thu BHXH, BHYT, BHTN	Dự toán chi BHXH, BHYT, BHTN; chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN
A	B	1	2
1	TP. Hà Nội	53.398.580	57.433.727
2	TP. Hồ Chí Minh	75.312.081	56.027.882
3	An Giang	3.535.726	4.232.484
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.726.806	4.885.992
5	Bạc Liêu	1.279.380	1.702.226
6	Bắc Giang	7.920.340	5.216.850
7	Bắc Kạn	761.413	958.839
8	Bắc Ninh	11.594.752	5.099.932
9	Bến Tre	2.937.468	3.102.721
10	Bình Dương	25.466.764	12.380.793
11	Bình Định	3.457.584	3.711.291
12	Bình Phước	3.525.683	2.453.464
13	Bình Thuận	2.626.888	2.658.712
14	Cà Mau	2.178.251	2.269.875
15	Cao Bằng	1.234.666	1.679.270
16	Cần Thơ	3.476.830	4.793.469
17	Đà Nẵng	5.764.792	7.135.110
18	Đắk Lắk	3.519.151	4.317.138
19	Đắk Nông	1.168.483	809.476
20	Điện Biên	1.303.683	1.311.773
21	Đồng Nai	23.806.319	15.482.287
22	Đồng Tháp	2.960.498	3.326.477
23	Gia Lai	2.694.862	3.076.715
24	Hà Giang	1.702.793	1.762.035
25	Hà Nam	3.549.754	2.502.056
26	Hà Tĩnh	3.051.647	4.134.146
27	Hải Dương	9.004.424	6.694.349
28	Hải Phòng	12.472.631	10.703.982
29	Hậu Giang	1.613.706	1.322.966
30	Hòa Bình	2.251.242	2.791.239
31	Hưng Yên	5.779.615	3.581.809
32	Khánh Hòa	3.639.688	4.471.711
33	Kiên Giang	3.263.276	3.335.569
34	Kom Tum	1.244.799	1.243.513
35	Lai Châu	965.644	743.350
36	Lạng Sơn	1.773.576	2.358.350
37	Lào Cai	1.887.092	1.915.299
38	Lâm Đồng	2.796.530	2.861.206



TT	BHXH	Dự toán thu BHXH, BHYT, BHTN	Dự toán chi BHXH, BHYT, BHTN; chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN
A	B	1	2
39	Long An	8.160.018	5.343.613
40	Nam Định	5.329.132	5.663.715
41	Nghệ An	7.827.825	11.589.090
42	Ninh Bình	3.379.321	3.808.240
43	Ninh Thuận	1.206.600	1.481.122
44	Phú Thọ	4.716.962	5.826.198
45	Phú Yên	1.795.491	2.014.123
46	Quảng Bình	2.195.603	3.003.834
47	Quảng Nam	4.843.050	4.529.906
48	Quảng Ngãi	3.487.352	2.920.645
49	Quảng Ninh	6.527.891	7.687.784
50	Quảng Trị	1.652.627	2.077.803
51	Sóc Trăng	2.265.240	2.406.150
52	Sơn La	2.286.983	2.676.176
53	Tây Ninh	4.849.018	3.462.233
54	Thái Bình	5.305.330	5.749.798
55	Thái Nguyên	6.096.619	5.824.913
56	Thanh Hóa	10.161.028	12.252.867
57	Thừa Thiên Huế	3.454.646	4.766.870
58	Tiền Giang	4.886.998	4.493.857
59	Trà Vinh	2.133.125	2.233.590
60	Tuyên Quang	1.791.211	2.730.637
61	Vĩnh Long	2.545.890	2.646.629
62	Vĩnh Phúc	5.857.276	4.084.781
63	Yên Bái	1.838.094	2.645.695
64	Văn phòng BHXH Việt Nam		266.440
65	Viện khoa học BHXH		19.668
66	Trường ĐTNV BHXH		37.168
67	Trung tâm Công nghệ thông tin		27.560
68	Trung tâm Lưu trữ		14.679
69	Tạp chí BHXH		1.964
70	Trung tâm GD BHYT & TTĐT		15.975
71	Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc khách hàng		14.317
72	Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Ngành BHXH		148.537
73	Trung tâm Truyền thông		137.747
74	Ban Quản lý các dự án CNTT		5.540

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM



Phụ lục II

**CÔNG KHAI CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ
DỰ TOÁN THU, CHI NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1174/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 5 năm 2022 của
Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam) *18n*

I. Căn cứ, cơ sở phân bổ dự toán thu, chi năm 2022

Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH);

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng;

Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2022;

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;

Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN;

Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN;

Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN;

Thông tư số 24/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN;

Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;

Tờ trình số 71/TTr-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi BHXH, BHYT, BHTN, chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN năm 2022;

Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi khám, chữa bệnh BHYT năm 2022;

Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN năm 2022;

Quyết định số 447/QĐ-BHXH ngày 18 tháng 3 năm 2020 của BHXH Việt Nam về ban hành quy định về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT đối với các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam.

II. Nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán thu, chi năm 2022

1. Dự toán thu BHXH, BHYT, BHTN năm 2022

Dự toán thu BHXH, BHYT, BHTN năm 2022 giao cho BHXH các tỉnh, thành phố dựa trên cơ sở dự toán thu, chi BHXH, BHYT, BHTN được Thủ tướng Chính phủ giao cho BHXH Việt Nam tại Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2022, được xác định trên cơ sở số người tham gia, mức đóng, tỷ lệ đóng, trong đó:

1.1. Số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN

BHXH bắt buộc: căn cứ tình hình, khả năng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và kết quả thực hiện năm 2021, dự kiến:

Đối với địa phương bị ảnh hưởng nặng bởi dịch Covid-19, bị giảm nhiều lao động năm 2021, giao số người tăng năm 2022 thấp nhất bằng số người giảm năm 2021.

Đối với địa phương giảm ít lao động hoặc tăng so với năm 2021, giao tăng từ 3,5% đến 9% so với số người thực hiện năm 2022 của BHXH các tỉnh, thành phố.

Số người tham gia BHYT: giao các địa phương phát triển người tham gia BHYT phù hợp, đảm bảo không thấp hơn chỉ tiêu 92,6% dân số tham gia BHYT theo Báo cáo số 62/BC-CP ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Bổ sung đối tượng thân nhân quân đội cho BHXH các tỉnh, thành phố (theo số báo cáo của BHXH Bộ Quốc phòng), riêng về số thu vẫn tính cho BHXH Bộ Quốc phòng.

Số người tham gia BHTN: trên cơ sở số người tham gia BHXH bắt buộc, tính số người tham gia BHTN.

1.2. Về tiền lương bình quân

Lương cơ sở: không tính tăng tiền lương cơ sở, trường hợp Chính phủ điều chỉnh tăng lương cơ sở thì thực hiện điều chỉnh tăng theo quy định.

Lương tối thiểu vùng: không tính tăng lương tối thiểu vùng, trường hợp Chính phủ điều chỉnh tăng lương tối thiểu vùng thì thực hiện điều chỉnh tăng theo quy định.

Tính tăng mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN do tăng phụ cấp lương, các khoản bổ sung dự kiến khoảng từ 1%-2% so với tiền lương năm 2021.

1.3. Tỷ lệ đóng BHXH, BHYT, BHTN

Thực hiện theo quy định của Luật BHXH năm 2014, trong đó:

Thực hiện giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp bằng 0% từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 6 năm 2022 đối với doanh nghiệp và các đơn vị sự nghiệp công lập không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Thực hiện giảm mức đóng BHTN bằng 1% từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 9 năm 2022 đối với doanh nghiệp và các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên theo Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ BHTN.

2. Dự toán chi BHXH, BHTN từ nguồn quỹ; chi hoạt động BHXH, BHYT, BHTN năm 2022

2.1. Dự toán chi BHXH, BHTN từ nguồn quỹ năm 2022

Dự toán chi BHXH, BHTN năm 2022 giao cho BHXH các tỉnh trên cơ sở số người hưởng; mức chi và số chi, cụ thể:

Số người hưởng: tính trên cơ sở số người hưởng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tỷ lệ tăng, giảm số người hưởng hằng năm của từng tỉnh, từng chế độ.

Mức chi và số chi: dự toán chi BHXH do quỹ BHXH đảm bảo giao cho BHXH các tỉnh, thành phố đã tính đủ 12 tháng thực hiện mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ (1,49 triệu đồng/tháng); dự toán chi BHTN đã giao đủ trong dự toán đầu năm kinh phí chi trợ cấp thất nghiệp và hỗ trợ học nghề. Chưa bố trí kinh phí chi hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động và hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm theo quy định tại Điều 47 của Luật việc làm.

2.2. Dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT năm 2022

Dự toán chi hoạt động BHXH, BHTN, BHYT năm 2022 giao cho các đơn vị trên cơ sở dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao và phân bổ theo nguyên tắc sau:

Căn cứ vào biên chế kế hoạch được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam giao với mức lương cơ sở là 1,49 triệu đồng/tháng;

Căn cứ vào nhiệm vụ, khối lượng công việc và tính chất phức tạp của các hoạt động nghiệp vụ quản lý của từng đơn vị trong năm 2022 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ;

Căn cứ quy định tại Quyết định số 447/QĐ-BHXH ngày 18 tháng 3 năm 2020 của BHXH Việt Nam về ban hành quy định về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT đối với các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam.

3. Dự toán chi khám, chữa bệnh BHYT năm 2022

Dự toán chi khám, chữa bệnh BHYT năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ giao cho các tỉnh, thành phố tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2022, số giao dự toán chi khám, chữa bệnh BHYT năm 2022 cho các tỉnh, thành phố được tính toán theo nguyên tắc bằng ước số chi khám, chữa bệnh BHYT năm 2021 quyết toán theo quy định của Luật BHYT, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ cộng tăng (giảm) do các yếu tố thay đổi năm 2022 so với năm 2021./.

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM